TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ	*Phú Hòa, ngày 14 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* bà Lê Thị X, sinh năm 1978;

Địa chỉ: thôn Vĩnh Ph, xã Hòa A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Thọ T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: thôn Vĩnh Ph, xã Hòa A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng Chính sách xã h; địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đàm, Hà Nội; người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh H – Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hành Chính sách xã hội huyện Phú H (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt N) – Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Khu phố Định T, thị trấn Phú H, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

2. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt N (viết tắt: Agrib); địa chỉ trụ sở: số 2 Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quốc Đ – Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh huyện Phú H, tỉnh Phú Yên, theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Ngân hàng No&PTNT Việt N"V/V ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án". Đã ủy quyền cho ông Huỳnh Hoàng V – Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N – Chi nhánh huyện Phú H, tỉnh Phú Yên, theo giấy ủy quyền số 97 /NHNo-PH ngày 24 tháng 10 năm 2024.

Địa chỉ: khu phố Định T, thị trấn Phú H, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

3. Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt N, Chi nhánh Phú Y -

Ông Trần Tấn V – Giám đốc. Đã ủy quyền cho bà Phan Thị Thu Th, chuyên viên xử lý nợ. Ngân hàng Thương mại cổ phần L Phát Việt N-Chi nhánh tỉnh Phú Y, theo giấy ủy quyền số 59/2024/GUQ – LPB.PY ngày 04 tháng 11 năm 2024.

Địa chỉ liên hệ: 197-199 Hùng V, phường A, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T thống nhất không yêu cầu giải quyết đối với 02 con chung Nguyễn Hữu Th, sinh ngày 20/7/1999 và Nguyễn Thị Hoài T sinh ngày 11/8/2002 đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T thống nhất thỏa thuận với Ngân hàng Chính sách xã h, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt N, Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc ph Việt N như sau:

+ Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính Sách xã h số tiền 65.947.452 đồng (trong đó nợ gốc 65.800.000đ, nợ lãi tính đến ngày 04/11/2024 là 147.452đ) và lãi phát sinh từ ngày 05/11/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo 02 hợp đồng tín dụng số 6600000717684139 ngày 11/5/2020 và hợp đồng số 6600000728682864 ngày 14/6/2024 hai bên đã ký kết.

Phương án trả nợ: bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính Sách xã h mỗi tháng số tiền 3.000.000đ/tháng/2 người. Thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 15/11/2024.

+ Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển nông th Việt N số tiền 57.585.754đ (trong đó nợ gốc là 55.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 04/11/2024 là 2.585.754đ) và lãi phát sinh từ ngày 05/11/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo hợp đồng tín dụng số 4608-LQV-202302933 ngày 17/10/2023 hai bên đã ký kết.

Phương án trả nợ: bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông Ngh và PTNT Việt N hết khoản nợ trên vào ngày 31/12/2024.

+ Bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng TMCP L ph Việt N số tiền 50.678.805đ (trong đó khoản nợ vay tín chấp có nợ gốc 29.248.648đ, nợ lãi tính đến ngày 04/11/2024 là 3.158.816đ, khoản nợ thẻ tín dụng 18.271.311đ) và lãi phát sinh từ ngày 05/11/2024 cho đến khi trả hết nợ, theo hợp đồng tín dụng số HDTD60020210969 ký ngày 20/4/2021 và hợp đồng cấp thẻ tín dụng số 538/2022/TTr-CNPHUYEN ngày 30/11/2022 hai bên đã ký kết.

Phương án trả nợ: bà Lê Thị X và ông Nguyễn Thọ T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L ph Việt N hết các khoản nợ trên vào ngày 30/11/2024.

Về án phí: bà Lê Thị X tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ-ST và 2.178.000đ án phí DS-ST về phần hợp đồng tín dụng. Bà X đã nộp tạm ứng án phí 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004824 ngày 110/9/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên nên còn phải nộp 2.028.000 đồng.

Ông Lê Thọ T phải chịu 2.178.000 đồng án phí DS-ST về phần hợp đồng tín dụng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí của Ngân hàng TMCP L Ph Việt N số tiền 1.267.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005102 ngày 06/11/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí của Ngân hàng Nông ngh và PTNT Việt N số tiền 1.439.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004900 ngày 05/11/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS H. Phú Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Hoan